

Số: *1107* /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày *20* tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp học bổng tài trợ cho học sinh, sinh viên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSV Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh, ban hành kèm theo quyết định số 516/QĐ-ĐHV ngày 10/2/2015 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ thông báo trao học bổng tài trợ của Quỹ học bổng Đồng hành - Nghệ Tĩnh cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện đang học tập tại trường Đại học Vinh;

Căn cứ hoàn cảnh gia đình, kết quả học tập, rèn luyện, ý thức phấn đấu của sinh viên;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cấp học bổng tài trợ của Quỹ học bổng Đồng hành - Nghệ Tĩnh năm học 2017 - 2018 cho 10 sinh viên và 7 học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện (*có danh sách kèm theo*); mỗi suất học bổng dành cho sinh viên là 3.000.000 đồng/suất và 1.500.000 đồng/suất đối với học sinh. Tổng số tiền trao học bổng: 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Kinh phí do Quỹ học bổng Đồng hành - Nghệ Tĩnh tài trợ.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp; Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Hành chính - Tổng hợp; Trưởng các đơn vị liên quan và các học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Quỹ học bổng Đồng hành - Nghệ Tĩnh (đề p/h);
- BBT iOffice, website trường;
- Lưu HCTH, HTSVQHDN



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*GS.TS. Thái Văn Thành*

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TÀI TRỢ CỦA QUỸ HỌC BỔNG  
"ĐỒNG HÀNH - NGHỆ TĨNH" NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 2107/QĐ-DHV ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Họ và tên          | Ngày sinh | Lớp          | Đơn vị      | Hoàn cảnh gia đình   | Số tiền   |
|----|--------------------|-----------|--------------|-------------|--|-----------|
| 1  | Hoàng Quốc Vinh    | 1/15/2001 | 11A4         | THPT Chuyên | Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm.   | 1,500,000 |
| 2  | Bùi Thị Hương      | 7/12/2002 | 10A5         | THPT Chuyên | Bố mẹ làm lao động tự do, mẹ thường xuyên đau ốm. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, 2 con đang độ tuổi ăn học.                                       | 1,500,000 |
| 3  | Trương Công Thắng  | 8/12/2002 | 10A2         | THPT Chuyên | Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Mẹ bị tai nạn lao động, mất sức.                                   | 1,500,000 |
| 4  | Trần Anh Tuấn      | 11/8/2001 | 11A3         | THPT Chuyên | Bố mất sớm do ung thư. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định   | 1,500,000 |
| 5  | Phan Thị Tú Anh    | 6/19/2001 | 11A11        | THPT Chuyên | Bố mất sớm, mẹ làm nông nghiệp. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, mẹ thường xuyên đau ốm.   | 1,500,000 |
| 6  | Lương Thị Kim Ngân | 9/15/2002 | 10A4         | THPT Chuyên | Gia đình thuộc hộ cận nghèo, bố mẹ làm nông nghiệp, mẹ bị tai nạn và đứt dây chằng nên việc đi lại khó khăn. Nhà có 3 con đang độ tuổi ăn học. | 1,500,000 |
| 7  | Phạm Công Thành    | 7/27/2001 | 11A1         | THPT Chuyên | Bố mất sớm, mẹ buôn bán nhỏ. Hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn.  | 1,500,000 |
| 8  | Lê Thị Ngọc Ánh    | 9/5/1997  | 57A - SP NN  | Ngoại ngữ   | Bố mất sớm, mẹ phải đi làm xa để nuôi 2 chị em ăn học. Bản thân mẹ cũng thường xuyên đau ốm, gia đình thuộc hộ nghèo.                          | 3,000,000 |
| 9  | Hoàng Thị Ly       | 8/23/1996 | 55A - SP Văn | Sư phạm XH  | Mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống một mình không nơi nương tựa. Cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn.   | 3,000,000 |

|                  |                  |            |                |                |   |                   |
|------------------|------------------|------------|----------------|----------------|---|-------------------|
| 10               | Nguyễn Thị Giang | 10/4/1997  | 56A1 - GDTH    | Giáo dục       | Mồ côi cả cha lẫn mẹ, hiện tại đang ở với ông bà đã già yếu. Bản thân phải đi làm thêm để trang trải cuộc sống                                  | 3,000,000         |
| 11               | Nguyễn Thị Kiều  | 2/12/1999  | 58B - CTXH     | Khoa học XH&NV | Gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bản thân bị khuyết tật, mắt phải bị mù và mắt trái có nguy cơ không nhìn thấy nếu không được uống thuốc đầy đủ.    | 3,000,000         |
| 12               | Đặng Thị Ly      | 3/20/1998  | 57B – NN Anh   | Ngoại ngữ      | Bỏ mắt sớm, mẹ đau ốm thường xuyên. Hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, từng có thời gian phải đi ở nhờ khắp nơi. | 3,000,000         |
| 13               | Đào Thị Kim Ngân | 8/3/1999   | 58B6 - Kế toán | Kinh tế        | Con mồ côi cả cha lẫn mẹ, hiện tại đang ở với ông bà đã già yếu. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn  | 3,000,000         |
| 14               | Hồ Ngọc Quỳnh    | 4/20/1998  | 57K - Nông học | Viện NN&TN     | Bỏ bị thiếu năng trí tuệ, mẹ bị mắc bệnh tâm thần. Hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo.                            | 3,000,000         |
| 15               | Lô Thị Hoa Sen   | 6/13/1999  | 58A1 - GDTH    | Giáo dục       | Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo.   | 3,000,000         |
| 16               | Hoàng Hữu Trọng  | 6/16/1998  | 57B1 - TCNH    | Kinh tế        | Mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống nương nhờ vào gia đình anh họ. Cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn.   | 3,000,000         |
| 17               | Lương Thị Tý     | 11/20/1996 | 56A2 - GDMN    | Giáo dục       | Con mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Hiện tại 2 chị em đang sống ở làng trẻ SOS ở Thành phố Vinh, Nghệ An             | 3,000,000         |
| <b>TỔNG TIỀN</b> |                  |            |                |                |   | <b>40,500,000</b> |

An định danh sách: 7 học sinh và 10 sinh viên.

Số tiền: 40,500,000 đồng (Bốn mươi triệu năm, trăm nghìn đồng) ./.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. Khải Văn Thành